

PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

DEVELOPING FARM-BASED ANIMAL HUSBANDRY IN KON TUM PROVINCE: STATUS QUO AND SOLUTIONS

Thái Thị Bích Vân

Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum; Email: bichvankt09@gmail.com

Tóm tắt - Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại trên địa bàn tỉnh Kon Tum là một định hướng đúng đắn, là con đường xóa đói, giảm nghèo, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống của nhân dân, đặc biệt là dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, kết quả điều tra thực trạng chăn nuôi theo hướng trang trại trong những năm qua của Kon Tum còn rất thấp, số lượng trang trại chăn nuôi phát triển không đáng kể, chủ yếu là chăn nuôi nhỏ lẻ, manh mún, chưa có sự đầu tư lớn về lượng và chất cho phát triển chăn nuôi, vì vậy chưa khai thác hết tiềm năng và thế mạnh của địa phương. Trong bài báo này, tác giả chỉ phân ánh thực trạng phát triển chăn nuôi trang trại, chỉ ra những khó khăn, tồn tại trong phát triển chăn nuôi đồng thời đề xuất những giải pháp phát triển kinh tế trang trại trong lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Từ khóa - chăn nuôi; trang trại; Kon Tum; giải pháp phát triển chăn nuôi; Tây nguyên.

1. Đặt vấn đề

Phát triển kinh tế trang trại là một xu hướng tất yếu trong sản xuất nông nghiệp, nông thôn hiện nay. Sự phát triển của trang trại đã góp phần khai thác thêm nguồn vốn trong dân, mở mang thêm diện tích đất trồng, đồi núi trọc, đất hoang hóa, nhất là ở các vùng trung du miền núi, tạo thêm việc làm cho người lao động nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo, tăng thêm nông sản hàng hóa, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, tạo sự cân bằng sinh thái, bảo vệ môi trường, nhằm phát triển một nền nông nghiệp bền vững.

Trong những năm gần đây, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã có những bước phát triển đáng kể, những mô hình sản xuất và chăn nuôi với quy mô lớn theo hướng trang trại ngày càng được nhiều hộ gia đình nông dân chú trọng, đang từng bước thay thế cho mô hình sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún trước đây. Có thể nói kinh tế trang trại trong lĩnh vực chăn nuôi ở tỉnh Kon Tum, cũng như các tỉnh khác trong cả nước đã và đang từng bước khẳng định vai trò, vị trí của mình trong hệ thống sản xuất nông nghiệp.

Tuy nhiên, do việc phát triển kinh tế trang trại chăn nuôi ở Kon Tum thời gian qua vẫn còn rất khiêm tốn, mang tính tự phát nên tính bền vững không cao, các chủ trang trại gặp rất nhiều khó khăn trong tổ chức liên kết sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật, tìm kiếm thị trường, định hướng đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh,... Xuất phát từ thực tế này, việc nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế trang trại chăn nuôi và đề xuất giải pháp phát triển cho mô hình chăn nuôi trang trại trên địa bàn tỉnh Kon Tum là cần thiết, có ý nghĩa thực tiễn cao, nhằm thúc đẩy mô hình chăn nuôi trang trại trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Abstract - Developing farm-based animal husbandry in Kon Tum province is a proper orientation, a way to eradicate hunger, to reduce poverty, to improve incomes and stabilize the lives of local people, especially ethnic minorities. However, results from an investigation into the status quo of farm-based animal husbandry over the past years in Kon Tum are still very poor; livestock farms have not considerably increased in number, and survived on very small scales with little significant investment in both quality and quantity of livestock farming development; consequently, potential and local strengths have not yet been fully exploited. In this article, the author presents the status quo of livestock farming development, identifies difficulties and problems in animal husbandry as well as proposes solutions to economic development in the field of animal husbandry in Kon Tum province.

Key words - animal husbandry; farm; Kon Tum, solutions to animal husbandry development; Central Highlands.

ngày càng phát triển, đưa nền nông nghiệp Kon Tum lên một vị thế mới, tạo bước phát triển vượt bậc cho kinh tế xã hội ở địa phương.

2. Thực trạng phát triển chăn nuôi trang trại trên địa bàn tỉnh Kon Tum

2.1. Tình hình phát triển trang trại ở các tỉnh Tây Nguyên

Tây Nguyên với diện tích 54.641 km² chiếm 16,51% diện tích đất trong cả nước, với mật độ dân số trung bình là 5607,9 nghìn người, thiên nhiên có nhiều ưu đãi, người dân chủ yếu sống bằng hoạt động sản xuất nông nghiệp là chính. Vì vậy, có thể nói Tây Nguyên là một trong những vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của cả nước, với nhiều loại nông sản hàng hóa có giá trị kinh tế cao như cà phê, tiêu, cao su, các loại động vật nuôi và rau củ đặc sản,...

Nắm bắt được những lợi thế vốn có của Tây Nguyên, được sự quan tâm của Đảng, của Nhà nước, các cấp chính quyền các tỉnh, trong suốt thời gian qua, các tỉnh Tây Nguyên đã không ngừng đổi mới và có những chính sách ưu phát triển những trang trại có quy mô lớn, sử dụng công nghệ cao vào sản xuất kinh doanh, sản xuất theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc gia, quốc tế nhằm nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường nội địa và trên thế giới, góp phần xanh hoá nền nông nghiệp. Từng bước thúc đẩy mạnh liên kết giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, tiêu thụ, hình thành chuỗi liên kết chặt chẽ, hiệu quả, nhất là khuyến khích hình thức tiêu thụ sản phẩm theo hợp đồng kinh tế giữa nông dân, trang trại với doanh nghiệp và các cơ sở chế biến nhằm giảm bớt sự phụ thuộc của nông hộ, trang trại đối với tư thương. Các nông hộ, trang trại tham gia chuỗi giá trị nông sản (cà

phê, hồ tiêu, điều...) cũng được tạo điều kiện thuận lợi để tăng thêm giá trị gia tăng với các giải pháp phù hợp [5].

Ngoài ra, các tỉnh Tây Nguyên cũng đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ cho các hộ, trang trại, khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, quan tâm đầu tư lai tạo, nghiên cứu, tuyển chọn các giống cây, con mới có năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng thích nghi với từng vùng, tiểu vùng sinh thái cung cấp cho các trang trại, nông hộ góp phần phát triển kinh tế

trang trại trên Tây Nguyên bền vững.

Các tỉnh Tây Nguyên hiện có trên 3.275 trang trại nông, lâm nghiệp, thủy sản; trong đó, trang trại trồng trọt là 2319 trang trại chiếm 70,8%, trang trại chăn nuôi là 907 trang trại, chiếm 27,69%, số trang trại còn lại là thủy sản, sản xuất kinh doanh tổng hợp. Hai tỉnh Đắk Nông (1057 trang trại) và Lâm Đồng (817 trang trại) có nhiều trang trại nhất so với các tỉnh khác ở khu vực Tây Nguyên [1].

Bảng 1. Số lượng trang trại năm 2015 trên địa bàn Tây Nguyên

Đơn vị tính: trang trại

	Tổng số	Trang trại trồng trọt	Trang trại chăn nuôi	Trang trại nuôi trồng thủy sản	Trang trại khác
Tây Nguyên	3275	2319	907	4	45
Kon Tum	66	59	4	1	2
Gia Lai	667	619	45	-	3
Đắk Lắk	668	329	304	3	32
Đắk Nông	1057	990	60	-	1
Lâm Đồng	817	322	494	-	1

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2015[1]

Tuy nhiên, việc phát triển kinh tế trang trại ở Tây Nguyên chủ yếu còn mang tính tự phát, chưa có quy hoạch, kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết, đầu tư chấp vá, thiếu ổn định. Các trang trại cũng chưa gắn hoạt động sản xuất kinh doanh của trang trại với sự hình thành các vùng nguyên liệu, định hướng phát triển chung của vùng nên đã gây nên tình trạng phá vỡ quy hoạch, ảnh hưởng đến môi sinh, môi trường.

Quy mô các trang trại ở Tây Nguyên cũng còn nhỏ, chưa khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương, các sản phẩm của các trang trại sản xuất ra không đồng bộ và số lượng nhỏ, không đảm bảo đủ các điều kiện để ký kết các hợp đồng với các đối tác trong và ngoài nước.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trang trại thực hiện chậm, hầu hết các trang trại đều thiếu vốn để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, chưa quan tâm nhiều đến việc áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại nên năng suất, chất lượng sản phẩm sản xuất ra chưa cao.

Sự liên kết giữa các trang trại với nhau và giữa trang trại với các tổ chức kinh tế khác trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế, chưa chặt chẽ nên thường bị ép giá, dễ bị thiệt thòi trong việc bán các sản phẩm.

2.2. Tình hình phát triển trang trại ở Kon Tum

Kon Tum được đánh giá sẽ trở thành khu vực khởi đầu hội nhập, một địa điểm trung chuyển quan trọng trên tuyến hành lang thương mại quốc tế nối từ Myanmar - Đông bắc Thái Lan - Nam Lào với khu vực Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung và Đông Nam bộ. Đây là tuyến hành lang thương mại Đông - Tây ngắn nhất thông qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y [2].

Tỉnh Kon Tum có diện tích tự nhiên 968049,38 ha, đất nông nghiệp chiếm 90,58% với 876849,72 ha (trong đó đất sản xuất nông nghiệp 264463,72 ha) [1]. Bên cạnh đó, Kon Tum còn có hệ thống sông suối cùng với địa hình chia cắt đã tạo nên một nguồn thủy năng dồi dào vào loại bậc nhất cả nước đáp ứng cho phát triển ngành công nghiệp điện. Như vậy, Kon Tum rất có tiềm năng, thế mạnh để phát triển một nền kinh tế nông nghiệp toàn diện và đa năng.

Bằng những chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, trong những năm gần đây, kinh tế trang trại ở Kon Tum đã có sự phát triển đáng kể, đóng một vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp. Các trang trại trên địa bàn tỉnh đã tạo công ăn việc làm cho hơn 1.000 lao động thường xuyên và lao động thời vụ ở các địa phương. Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê Kon Tum năm 2015, Kon Tum có khoảng 66 trang trại (58 trang trại trồng cây lâu năm và 1 trang trại trồng cây hàng năm, 5 trang trại chăn nuôi). Trong đó, huyện Đắk Hà có 35 trang trại chiếm 53,03% tổng số trang trại toàn tỉnh, chủ yếu là phát triển trang trại trồng cây lâu năm (32 trang trại), thành phố Kon Tum 18 trang trại, huyện Ngọc Hồi 4 trang trại, huyện Sa Thầy 4 trang trại, huyện Đắk Tô 2 trang trại và huyện Đăk Glai 1 trang trại. Các địa phương chưa có trang trại là huyện Kon Plông, Ngọc Hồi và Tu Mơ Rông, Ia H'Drai. Việc xác định trang trại này được thực hiện theo tiêu chí tại Thông tư 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ NN&PTNT: đối với cơ sở trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tổng hợp phải đạt diện tích hạn điền trên mức tối thiểu 2,1 ha, giá trị sản lượng hàng hóa đạt 700 triệu đồng/năm; đối với cơ sở chăn nuôi phải đạt giá trị sản lượng hàng hóa 1 tỷ đồng/năm trở lên [3], [4]. Các trang trại phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa với quy

mô ngày càng lớn và gắn với thị trường. Điều đáng nói là trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất của các trang trại,

tỉnh Kon Tum chưa có trang trại nuôi trồng thủy sản.

Bảng 2. Số lượng trang trại trên địa bàn tỉnh Kon Tum (năm 2015)

	Tổng số	Trang trại trồng cây hàng năm	Trang trại trồng cây lâu năm	Trang trại chăn nuôi	Trang trại nuôi trồng thủy sản
Tổng số	66	1	58	5	0
Tp. Kon Tum	18	0	16	2	0
Huyện Đăk Glei	1	0	0	1	0
Huyện Ngọc Hồi	4	0	4	0	0
Huyện Đăk Tô	2	0	2	0	0
Huyện Kon Plong	0	0	0	0	0
Huyện Kon Rẫy	2	0	0	1	0
Huyện Đăk Hà	35	1	32	1	0
Huyện Sa Thầy	4	0	4	0	0
Huyện Tu Mơ Rông	0	0	0	0	0
Huyện Ia H' Drai	-	-	-	-	0

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2015[1]

Từ kết quả thu được của cuộc tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2015, có thể thấy so với tiềm năng, việc phát triển kinh tế trang trại ở tỉnh vẫn còn chậm, nhiều địa phương chưa phát triển được kinh tế trang trại.

Trước yêu cầu đặt ra, để kinh tế trang trại ở tỉnh phát triển mạnh, giá trị sản lượng hàng hóa thu được trên mức hạn điền/trang trại ngày càng tăng, làm mô hình điểm cho bà con nông dân học tập để nâng cao đời sống, xóa đói, giảm nghèo và làm giàu, đòi hỏi Ngành NN&PTNT, các cấp chính quyền địa phương phải có những chính sách, nhất là các chính sách khuyến nông, chuyển giao tiến bộ khoa học vào sản xuất và cho vay vốn... để tạo điều kiện cho kinh tế trang trại phát triển.

2.3. Tình hình phát triển trang trại chăn nuôi tại Kon Tum

Bảng 3: Số lượng gia súc gia cầm trên phạm vi toàn tỉnh

(Đơn vị tính: Nghìn con)

	Năm 2010	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Trâu	21,08	20,64	20,96	21,51	22,59
Bò	74,06	63,40	62,22	60,01	62,34
Lợn	129,78	125,16	124,99	130,16	131,75
Dê	8,19	6,30	5,99	5,67	6,01
Gia cầm (triệu con)	0,70	0,73	0,81	0,79	0,85

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2015[1]

Theo bảng số liệu trên, chúng tôi nhận thấy rằng số lượng đàn gia súc gia cầm trên địa bàn Tỉnh Kon Tum có

sự gia tăng qua các năm, trong đó lợn, bò, gà là vật nuôi được người dân đầu tư phát triển với số lượng khá lớn, đem lại thu nhập cho người dân, đóng góp chung vào sự

phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Tuy vậy, tốc độ phát triển chăn nuôi còn chậm, năng suất, chất lượng và giá trị số lượng sản phẩm còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh; sản xuất chăn nuôi còn mang tính truyền thống, quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ trong nông hộ chiếm tỷ lệ khá lớn, các trang trại chăn nuôi tập trung công nghiệp, bán công nghiệp

chưa nhiều, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn thường xảy ra ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi của tỉnh.

Số trang trại chăn nuôi chiếm một số rất nhỏ (5/66 trang trại), chiếm tỷ lệ 7,58% tổng số trang trại trong toàn tỉnh.

Bảng 4. Số lượng trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Kon Tum

	TP. Kon Tum	Huyện Đăk Glei	Huyện Kon Rẫy	Huyện Đăk Hà	Tổng
Số lượng	2	1	1	1	5

Như vậy, có thể nhận thấy rằng sự phát triển loại hình chăn nuôi theo quy mô trang trại trên địa bàn Kon Tum còn rất thấp. Mặc dù diện tích đất phục vụ cho phát triển nông nghiệp, số lượng vật nuôi nhiều nhưng đại đa số người dân nơi đây chỉ nuôi theo mô hình kinh tế hộ gia đình nhỏ lẻ.

Sức đầu tư để mở rộng quy mô phát triển kinh tế trang trại chăn nuôi của người dân thấp, chưa tạo động lực khuyến khích đầu tư phát triển. Mặt khác, giá cả nguyên vật liệu đầu vào như con giống, thức ăn,... đang leo thang, nhưng thị trường đầu ra lại khiêm tốn, dịch bệnh trên gia súc gia cầm ngày càng diễn biến phức tạp,... đã tạo cho người dân một tâm lý bất ổn, không an toàn để mạnh dạn đầu tư quy mô chăn nuôi thành trang trại.

2.4. Tồn tại, hạn chế trong phát triển chăn nuôi trang trại trên địa bàn tỉnh

Kon Tum là một trong năm tỉnh Tây Nguyên, hoạt động sản xuất nông nghiệp chủ yếu, là lĩnh vực có đóng góp giá trị thu nhập cao nhất trong nền kinh tế của địa phương. Tuy nhiên, nền kinh tế nông nghiệp ở Kon Tum mà cụ thể là ngành chăn nuôi còn tồn tại nhiều khó khăn và hạn chế, chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh của vùng.

Chăn nuôi hiện nay vẫn chủ yếu là phát triển tự phát, nhỏ lẻ, năng suất, chất lượng sản phẩm còn thấp, các vùng chăn nuôi hàng hoá hình thành chưa nhiều, là trở ngại lớn cho đầu tư thâm canh đổi mới công nghệ và phòng chống dịch bệnh, kiểm soát chất lượng sản phẩm.

Hệ thống sản xuất giống vật nuôi của tỉnh còn ít: chưa có cơ sở sản xuất giống (bò mẹ, thương phẩm) để cung ứng cho người chăn nuôi.

Tỷ lệ sử dụng thức ăn công nghiệp cho đàn gia súc, gia cầm còn quá thấp (chỉ chiếm 20% so với bình quân cả nước 39%). Sử dụng thức ăn thô xanh, phụ phẩm nông nghiệp chủ yếu ở dạng tươi, phơi khô, chưa qua chế biến nên hiệu quả thấp.

Thị trường tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi chưa được chú trọng, đầu ra các sản phẩm chăn nuôi biến động, chưa xây dựng được mối liên kết giữa “3 nhà” (sản xuất giống, thức ăn và người chăn nuôi) nên ảnh hưởng đến tốc độ phát triển chăn nuôi, người dân chưa yên tâm đầu tư phát triển chăn nuôi. Chưa xây dựng các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, nhà máy chế biến sản phẩm chăn nuôi như: thịt hộp, dăm bông, xúc xích ... Thương hiệu sản

phẩm chăn nuôi của địa phương chưa được xây dựng.

Các loại dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm như Cúm gia cầm, lở mồm long móng gia súc, tai xanh và dịch tả lợn vẫn còn xảy ra trên địa bàn gây thiệt hại không nhỏ cho ngành chăn nuôi, làm cho người chăn nuôi chưa thực sự yên tâm mạnh dạn đầu tư phát triển chăn nuôi và gây tâm lý bất ổn cho người tiêu dùng sản phẩm.

Công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật chăn nuôi còn hạn chế; các mô hình khuyến nông chăn nuôi tuy thành công nhưng khả năng nhân ra diện rộng còn hạn chế.

Nguồn lực đầu tư cho các chương trình, dự án, kinh phí nhà nước và các chính sách khuyến khích đầu tư, tuyên truyền, quảng bá cho phát triển chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi chất lượng cao như: lợn nạc, bò 3/4 máu ngoại, ... còn ít, chưa khuyến khích người dân phát triển chăn nuôi.

Trình độ chăn nuôi, quản lý của người chăn nuôi; khả năng đầu tư trang thiết bị chăn nuôi, thú y, giết mổ, chế biến thực phẩm thấp, lạc hậu nên việc áp dụng khoa học công nghệ còn rất hạn chế.

Năng suất, chất lượng sản phẩm vật nuôi thấp, giá thành sản phẩm cao, khó mở rộng thị trường tiêu thụ.

Cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp chuyển dịch chậm. Trong nông nghiệp chủ yếu vẫn là trồng trọt, tỷ trọng giá trị sản xuất của ngành chăn nuôi vẫn chưa tăng mạnh, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của địa phương. Năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm còn thấp.

Đời sống của một bộ phận nông dân và vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao (trên 50% so với số hộ ở khu vực nông thôn), trình độ dân trí thấp ... nên việc tiếp thu ứng dụng khoa học kỹ thuật và khả năng đầu tư cho sản xuất chăn nuôi còn hạn chế dẫn đến việc nhân rộng các mô hình có hiệu quả còn chậm so với yêu cầu.

Mức độ đầu tư cho phát triển chăn nuôi còn nhiều hạn chế; mặc dù trong thời gian qua các cấp, các ngành quan tâm đầu tư phát triển chăn nuôi tuy nhiên chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế phát triển chăn nuôi trên địa bàn.

Hệ thống tổ chức, đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi chưa được các cấp, các ngành, đơn vị quan tâm bố trí; hiện nay nhiều huyện thành phố

chưa bố trí cán bộ có chuyên môn phù hợp để tham gia lĩnh vực chăn nuôi.

3. Giải pháp phát triển chăn nuôi trang trại

Sự phát triển kinh tế trang trại trong những năm gần đây đã khẳng định vị trí trong quá trình thúc đẩy công nghiệp hóa-hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đặc biệt kinh tế trang trại giải quyết được những vấn đề mà kinh tế hộ khó có thể làm được, đó là: Tích tụ ruộng đất, tích lũy vốn, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, định hướng rõ ràng là sản xuất hàng hóa, tạo ra sự liên kết hợp tác dịch vụ sản xuất, thu hút vốn nhân rồi của nhiều cá nhân, doanh nghiệp, tiếp cận thị trường, tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, trên địa bàn tỉnh Kon Tum việc phát triển kinh tế trang trại còn rất thấp, chưa được chú trọng phát triển, đặc biệt là mở rộng và phát triển trang trại chăn nuôi, vì vậy cần phải hệ thống giải pháp đồng bộ và hiệu quả để gia tăng số lượng và chất lượng trang trại chăn nuôi lên một vị thế mới, phát huy được tiềm năng sẵn có của mình.

Tiến hành thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế trang trại nhằm đưa kinh tế trang trại phát triển phù hợp với quy hoạch phát triển nông nghiệp nông thôn của tỉnh, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn sản xuất với chế biến, khắc phục tình trạng phát triển tự phát, hiệu quả thấp, kém bền vững của các trang trại, thực hiện khai thác có hiệu quả tài nguyên đất đai, nguồn nước, lao động, vốn và các tiềm năng kinh tế khác, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Có chính sách giao đất ổn định lâu dài cho các trang trại, thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kết hợp với cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại để chủ trang trại yên tâm đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh. Ưu tiên dành quỹ đất cho phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, khuyến khích các chủ trang trại khai thác, sử dụng đất hoang, đất trống, đồi núi trọc để mở rộng và phát triển chăn nuôi.

Các chủ trang trại cần mạnh dạn vay vốn đầu tư để mở rộng quy mô chăn nuôi tương xứng với điều kiện cho phép. Nhà nước cần tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ trang trại được vay vốn để đầu tư tăng quy mô đàn và nâng cao chất lượng con giống. Đồng thời cần tiến hành thành lập các loại quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế trang trại.

Tổ chức tập huấn kỹ thuật về chăn nuôi (tìm kiếm giống tốt, kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng,...), thú y (phòng trừ dịch bệnh) cho các chủ trang trại. Thực hiện hình thức chăn nuôi bán chăn thả đối với đại gia súc. Nên kết hợp chăn nuôi với trồng trọt để tương trợ về thức ăn cũng như sử dụng nguồn phân bón từ chăn nuôi, giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi, mang lại thu nhập ổn định cho người dân.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, luôn có yếu tố rủi ro, chính vì vậy cần có cơ chế chính sách bảo hộ cho sản phẩm chăn nuôi, để người dân an tâm mở rộng sản xuất. Đẩy mạnh liên kết giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi thuộc các thành phần kinh tế, đặc biệt là giữa các doanh nghiệp Nhà nước với hợp tác chủ trang trại, hộ nông dân. Thực hiện mô liên kết 4 nhà: Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp, chủ trang trại. Đưa các trang trại chăn nuôi vào vùng quy hoạch chăn nuôi tập trung, xa khu dân cư, giảm dân chăn nuôi nhỏ lẻ trong hộ gia đình.

Hàng năm tỉnh cần phải có kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng quản trị kinh doanh, tiếp nhận chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học - kỹ thuật cho các chủ trang trại chăn nuôi, tạo điều kiện cho các chủ trang trại được đi tham quan học tập các mô hình trong và ngoài nước. Lao động làm việc trong các trang trại được tham gia các lớp đào tạo nghề, tập huấn chuyển giao khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới, được hỗ trợ kinh phí đào tạo theo quy định của tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục Thống kê tỉnh Kon Tum (2015), Niên giám thống kê tỉnh Kon Tum 2015.
- [2] <http://m.tienphong.vn/kinh-te/kon-tum-tiem-nang-the-manh-nguon-luc-110209.tpo>
- [3] Thông tư 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ NN&PTNT
- [4] <http://www.kontum.gov.vn/tintuc/>
- [5] <https://kinhtetrunguoc.vn/>

(BBT nhận bài: 15/12/2016, phản biện xong: 25/12/2016)